

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật bổ sung áp dụng cho dự án
“Phát triển giống trâu giai đoạn 2012-2015”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-BNN-XD ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Dự án đầu tư “Phát triển giống trâu giai đoạn 2011-2015”;

Căn cứ Quyết định số 2945/QĐ-BNN-CN ngày 22/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật Dự án “Phát triển giống trâu giai đoạn 2011-2015”;

Căn cứ Quyết định số 2044/QĐ-BNN-XD ngày 27/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phê duyệt điều chỉnh dự án “Phát triển giống trâu giai đoạn 2011-2015”;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-BNN-XD ngày 27/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Phát triển giống trâu giai đoạn 2012-2018”;

Căn cứ Quyết định số 3123/QĐ-BNN-XD ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán điều chỉnh, bổ sung Dự án “Phát triển giống trâu giai đoạn 2012-2018”;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi miền Núi tại Tờ trình số 93/TTr-TTMN-DAG ngày 30/8/2016 Về việc xin phê duyệt định mức kỹ thuật bổ sung áp dụng cho Dự án “Phát triển giống trâu giai đoạn 2012-2018”;

Xét Biên bản họp Hội đồng khoa học thẩm định định mức kỹ thuật bổ sung áp dụng cho Dự án “Phát triển giống trâu giai đoạn 2012-2018” được thành lập theo Quyết định số 641/QĐ-CN-GSL ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Cục trưởng Cục Chăn nuôi ngày 21/9/2016;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu định mức kỹ thuật bổ sung áp dụng cho dự án “Phát triển giống trâu giai đoạn 2012-2018” do Trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi miền Núi làm chủ đầu tư (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Định mức kỹ thuật này làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá thực hiện Dự án nói trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CN. (10 b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Vũ Văn Tám



Phụ lục

THUẬT ĐÀN TRÂU BỔ SUNG ÁP DỤNG CHO
Đàn "Phát triển giống trâu giai đoạn 2012-2018"
(Kèm theo Quyết định số **4369** /QĐ-BNN-CN, ngày **26** tháng **10** năm 2016
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

1. Trâu giống

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định mức KTKT
1.1	Định mức kỹ thuật trâu giống nội bổ sung cho đàn hạt nhân		
	Tuổi trâu đực giống	Tháng	>48 đến 60
	Khối lượng trâu đực giống	kg	>600
	Cao vây	cm	>132
	Vòng ngực	cm	>210
	Dài thân chéo	cm	>150
	Yêu cầu thú y		Đảm bảo an toàn thú y theo quy định
	Yêu cầu nguồn gốc, lý lịch		Nguồn gốc rõ ràng, có hồ sơ lý lịch con giống
1.2	Định mức kỹ thuật trâu giống nội hỗ trợ cho các tỉnh		
	Tuổi trâu đực giống	Tháng	>48 đến 60
	Khối lượng trâu đực giống	kg	>500
	Cao vây	cm	>128
	Vòng ngực	cm	>198
	Dài thân chéo	cm	>143
	Yêu cầu thú y		Đảm bảo an toàn thú y theo quy định
	Yêu cầu nguồn gốc, lý lịch		Nguồn gốc rõ ràng, có hồ sơ lý lịch con giống

2. Yêu cầu về ngoại hình đối với trâu đực giống hạt nhân và trâu đực giống hỗ trợ cho các tỉnh

Chỉ tiêu	Mức yêu cầu
Khái quát ngoại hình	Toàn thân hình chữ nhật, trước thấp sau cao, kết cấu cân đối khoẻ mạnh và to lớn, lông thưa mượt, da có tính đàn hồi cao; Đi đứng nhanh nhẹn, có tính hăng.
Đầu và cổ	- Đầu to ngắn; hai sừng cong, hình bán nguyệt, gốc sừng vuông cạnh,

	<p>chắc và khoẻ, sừng tròn đều, đỉnh sừng nhọn, các vết lõm trên mặt sừng rõ và sâu; trán phẳng, sừng và trán nằm trên một mặt phẳng; Lỗ mũi rộng vừa phải, mũi mềm, ướt; mõm bẹ; răng đều ngắn, dày bản; Mắt to và sáng, 2 mắt có khoảng cách cân đối, tai to.</p> <p>- Cổ tròn to, chắc chắn, dài cân đối, đầu và cổ kết hợp hài hòa, chắc chắn.</p>
Thân mình	<p>- Vai tròn, nở, đầy đặn, có bề rộng cân đối với xương sống.</p> <p>- Ngực rộng và sâu, cân đối, tròn và đầy đặn ở phía sau vai. Xương sườn ngực dài, thưa và cong về phía sau. Lưng rộng và phẳng từ vai đến hông, xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng. Hông rộng và phối hợp cân đối với lưng và mông. Khoảng cách giữa hai xương hông vừa phải. Hông tròn, gọn, không xệ, đều về phía sau, ngực và bụng kết hợp hài hòa; Các xương sườn bụng dài, thưa, cong và xuôi về phía sau.</p> <p>- Mông rộng, phẳng, ít dốc, cơ mông phát triển tốt.</p>
Chân và đuôi	<p>- Chân chắc khoẻ, không vòng kiềng, không chạm khoeo, kết cấu hài hoà tự nhiên. Chân trước thẳng và song song với nhau. Chân sau nhìn từ phía sau phải tương đối thẳng, Nhìn từ bên sườn có độ cong nhẹ hướng về phía trước.</p> <p>- Các khớp phải linh hoạt, vững chắc, kết hợp cân đối với chân, đi thẳng, chắc chắn và mạnh mẽ; Móng chân tương đối tròn đều hình bát úp, hai móng khít, đế móng dày. Khi bước đi, vết chân sau trùng hoặc gần trùng vết chân trước.</p> <p>- Đuôi thẳng, dài đến khoeo, linh hoạt, gốc đuôi to, móm cuối của đuôi chụm</p>
Cơ quan sinh dục	<p>Bộ phận sinh dục bình thường. 2 dịch hoàn phát triển tốt, mềm mại và cân đối. Dương vật cử động bình thường trong bao quy đầu. Bao quy đầu bao kín dương vật khi trâu không hưng phấn.</p>